

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ'  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 15 tháng 9 năm 2022  
V/v: Ly hôn giữa chị Nguyễn Thị  
Hương Nh và anh Lê Hải Đ

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thoan;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Thanh Tâm;
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXX - ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2022/QĐXX - ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐXX - ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương Nh, sinh năm 1984;**

**2. Bị đơn: Anh Lê Hải Đ, sinh năm 1979;**

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1.** Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 5 năm 2022, bản tự khai đề ngày 02 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Hương Nh trình bày:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Lê Hải Đ kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 11 tháng 01 năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên tính tình không hợp dẫn đến luôn xung đột, bất đồng, từ bất đồng về quan điểm sống đến bất đồng trong việc chăm sóc, giáo dục con. Anh Đ là người đàn ông gia trưởng, sống ích kỷ và vô trách nhiệm. Năm 2019 chị đã làm đơn xin ly hôn anh Đ và Tòa án Vũ Thư đã thụ lý giải quyết, tuy nhiên đến tháng 7/2019 chị đã xin rút đơn ly hôn về cho anh Đ cơ hội sửa chữa nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Chị và anh Đ không còn tình cảm nên đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Mặc dù gia đình hai bên đã hòa giải động viên anh chị Nhiều lần nhưng không có kết quả. Bản thân chị Nh xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

1.2 Về quan hệ con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Lê Bá Vĩnh N, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2008 và Lê Ngọc D, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2014. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai chung, chị yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và các cháu đều đang học tập ổn định tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã S. Chị kinh doanh online mặt hàng thực phẩm, mỹ phẩm, có thu nhập khoảng 5-6 triệu đồng/tháng và làm việc ở nhà thường xuyên nên có thời gian chăm sóc các con. Chị có đủ điều kiện về kinh tế và nơi ở ổn định để nuôi dưỡng cả hai con chung.

1.3 Về quan hệ tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung, chị và anh Đ không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Tại Bản tự khai đề ngày ngày 10 tháng 6 năm 2022, bị đơn là anh Lê Hải Đ trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh và chị Nh đúng như chị Nh đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, đôi khi có xảy

ra những mâu thuẫn nhỏ. Theo anh, nguyên nhân dẫn đến việc chị Nh khởi kiện xin ly hôn là do công việc làm ăn của anh không thuận lợi, kinh tế gia đình đi xuống. Bản thân anh thường xuyên không có mặt ở nhà, ít có thời gian quan tâm đến vợ con dẫn đến việc chị Nh chán nản. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nhài, anh không đồng ý do anh vẫn mong muốn vợ chồng có thể hàn gắn để đoàn tụ. Anh đề nghị Tòa án gửi văn bản tố tụng của anh về địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú của anh mà chị Nh đã cung cấp cho Tòa án là: Lê Hải Đ, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trường hợp anh vắng nhà thì người thân của anh sẽ ký và nhận thay anh.

Về con chung: Anh và chị Nh có hai con chung như chị Nh trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Nh và anh ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết việc giao con chung và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung, anh Đ trình bày thống nhất với lời trình bày của chị Nhài.

**3. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện V, đại diện UBND xã và cơ sở thôn cung cấp như sau:** Về nguyên nhân dẫn đến việc chị Nh và anh Đ mâu thuẫn, địa phương không nắm được. Tuy nhiên, tại địa phương có thông tin anh Đ làm ăn không thuận lợi dẫn đến kinh tế gia đình sa sút, thời gian gần đây phải bán đi một số tài sản của gia đình để thanh toán nợ. Nay chị Nh xin ly hôn anh Đ, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung: Đề nghị Tòa án xem xét giao con chung theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng của các con chung. Hiện chị Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, các cháu đều đang học tập tại trường Tiểu học và Trung học Cơ sở xã S.

Về tài sản: Địa phương không nắm được cụ thể về tài sản chung và khoản nợ chung của vợ chồng chị Nh, anh Đ.

Về nơi cư trú của anh Đ: Anh Đ hiện đăng ký thường trú tại thôn T, xã S. Anh Đ đi làm ăn xa nhà, thường xuyên không có mặt tại địa phương nhưng thỉnh thoảng anh có đi về gia đình.

***\* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã chấp hành một phần nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị:

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho Chị Nguyễn Thị Hương Nh được ly hôn Anh Lê Hải Đ .

+ Quan hệ con chung: Xử giao cho Chị Nguyễn Thị Hương Nh trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Lê Bá Vĩnh N, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2008 và Lê Ngọc D, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2014. Buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con từ 1.000.000đồng đến 1.490.000đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Quan hệ tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

+ Án phí: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng:** Chị Nguyễn Thị Hương Nh khởi kiện xin ly hôn với Anh Lê Hải Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh Đ không thường xuyên sinh sống nhưng vẫn đi về gia đình tại Thôn T, xã S, huyện V. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều

35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt sau khi được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

## **2. Về nội dung:**

**[2.1] Quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Hương Nh và anh Lê Hải Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 11 tháng 01 năm 2008 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng nguyên nhân chính là do công việc làm ăn của anh Đ không gặp thuận lợi, kinh tế bị sa sút, phải bán tài sản đi để trả nợ. Bản thân anh Đ thường xuyên vắng nhà nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc vợ con. Hai bên không tìm được biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng. Anh Đ mong muốn vợ chồng hàn gắn để đoàn tụ, Tòa án đã tạo điều kiện về thời gian để anh chị khắc phục mâu thuẫn và tiến hành hòa giải theo nguyện vọng của anh Đ nhưng kết quả hòa giải không thành, Chị Nh giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Đ. Anh Đ không có biện pháp cải thiện mâu thuẫn và không đưa ra được căn cứ chứng minh tình cảm vợ chồng đã hòa thuận, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được khắc phục. Qua xác minh tại UBND xã S cũng thể hiện, anh Đ và Chị Nh hiện đã sống ly thân, mỗi người một nơi. Theo trình bày của chị Nh, năm 2019 chị đã gửi đơn ly hôn anh Đ, sau đó chị rút đơn về để đoàn tụ cho anh Đ cơ hội sửa chữa nhưng anh Đ không thay đổi, vì vậy chị không đồng ý đoàn tụ theo nguyện vọng của anh Đ.

Vì vậy, nhận thấy cuộc sống hôn nhân của chị Nh, anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư có quan điểm đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Nh được ly hôn anh Đ. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Nh được ly hôn anh Đ.

**[2.2] Quan hệ con chung:** Chị Nh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Hiện cả hai con đều đang ở với chị Nhài, và có nguyện vọng ở với mẹ

sau khi bố mẹ ly hôn. Anh Đ hiện đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về, anh cũng không có nguyện vọng cụ thể về việc nuôi các con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con, cần căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con Lê Bá Vĩnh N và Lê Ngọc D . Chị Nh yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định của pháp luật. Do đó cần ấn định mức cấp dưỡng nuôi con phù hợp với mức đáp ứng nhu cầu thiết yếu để các con có điều kiện vật chất, tinh thần phát triển theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

**[2.3] Quan hệ tài sản:** Do các đương sự đều không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

**[2.4] Về án phí:** Chị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a các khoản 5, 6 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

**1. Quan hệ hôn nhân:** Xử cho Chị Nguyễn Thị Hương Nh được ly hôn anh Lê Hải Đ .

**2. Quan hệ con chung:** Xử giao cho Chị Nguyễn Thị Hương Nh trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Lê Bá Vĩnh N, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2008 và Lê Ngọc D , sinh ngày 20 tháng 6 năm 2014. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Lê Bá Vĩnh N và Lê Ngọc D cho chị Nh mỗi con là 1.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi cả 02 con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị Nhài, anh Đ có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

**3. Quan hệ tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

**4. Án phí:** Chị Nguyễn Thị Hương Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nh đã nộp tại biên lai số 0001196 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí. Anh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Chị Nguyễn Thị Hương Nh và Anh Lê Hải Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)





